

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC – TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-10-2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đức Hiệp**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Mạnh Nhanh**.

Ông **Trần Xuân Tộ**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thùy Linh** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 và Quyết hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/10/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1993. *Có mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, thôn X, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1991. *Có mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, thôn X, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/8/2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị A trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết

hôn. Đăng ký kết hôn ngày 01/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Những năm đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Dù chị và gia đình đã khuyên bảo nhưng anh C không thay đổi. Ngoài ra, anh C còn chơi lô, đề, cờ bạc, không có trách nhiệm trong nuôi dạy con và xây dựng hạnh phúc chung. Chị càng khuyên bảo nhiều thì mâu thuẫn càng trở lên trầm trọng. Từ tháng 3/2018 vợ chồng chị đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 15/10/2015. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị xác định không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31/8/2018 và các lời khai tiếp theo, bị đơn Nguyễn Văn C xác nhận quan hệ hôn nhân như chị A trình bày là đúng. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do không tìm được tiếng nói chung trong việc lựa chọn công việc, chỗ ở và nuôi con dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách. Dù hai bên đã ngồi nói chuyện để thống nhất ý kiến nhưng chị A bảo thủ không thay đổi. Nay chị A cương quyết xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận có 01 con chung và cũng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 15/10/2015, Anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Anh C xác định không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu. Anh Nguyễn Văn C xác nhận việc anh có quan hệ ngoại tình; tuy nhiên nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng còn do chị A thiếu tôn trọng chồng và gia đình nhà chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tổng đạt hợp lệ các văn bản cho đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, ý kiến, tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa theo đúng thành phần, thời gian, địa điểm.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã kéo dài, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn Anh Nguyễn Văn C. Về con chung: Xét nguyện vọng xin nuôi con của các đương sự thì thấy chị A có điều kiện tốt hơn, đề nghị Hội đồng

xét xử giao con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị A khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn X, xã H, huyện M và đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị A yêu cầu ly hôn, anh C đồng ý. Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh C bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị A và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 15/10/2015 của chị A và anh C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị A trình bày, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh C có quan hệ ngoại tình và không có trách nhiệm đối với vợ, con; tại phiên tòa anh C cũng thừa nhận quan hệ ngoại tình và hiện nay đi làm xa nhà. Xét các điều kiện nuôi dưỡng con chung thì thấy chị A có công việc và thu nhập ổn định, mặt khác cháu Q là con gái và vừa tròn 36 tháng tuổi. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cháu Q cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và ghi nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công sức và nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị A chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Giao con chung là Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 15/10/2015 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị A không yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001970 ngày 29/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Đức.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAD TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Hiệp

